

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2021/HS-ST

Ngày: 20-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quang Xệt;
2. Bà Võ Thị Hồng Tươi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 233/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2021/HSST-QĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 26/2021/TB-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Việt H**, sinh năm 1994 tại Ninh Thuận; nơi thường trú: Thôn P, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; tạm trú: Tổ 4, khu phố V, phường Y, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá Kh, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1956; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

**- Bị hại:** Ông Lý Chanh Th, sinh năm 1986; thường trú: Phường Kh, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Khu phố H, phường Y, thị xã T, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

**- Người làm chứng:** Ông Nguyễn Minh T; xin vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Việt H và ông Lý Chanh Th là bạn, cùng là công nhân và tạm trú tại Công ty TNHH L thuộc khu phố H, phường Y, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 21 giờ ngày 20/7/2021, H nhìn thấy ông Th cất ba lô màu đỏ - đen ở kệ đồ, cách chỗ H nằm khoảng 40m nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản có giá trị trong ba lô. Khoảng 02 giờ ngày 21/7/2021, khi ông Th đang nằm ngủ cách chỗ để ba lô khoảng 30m, H sử dụng điện thoại hiệu OPPO A7 bật đèn pin đi đến chỗ để ba lô của ông Th. H kéo khoá ba lô ra phát hiện bên trong có 01 bóp da màu đen, trong bóp da có tiền nên H cất bóp da vào túi quần. Đến khoảng 03 giờ ngày 21/7/2021, H lấy bóp da này giấu ở máy ép sắt trong xưởng, cách chỗ ông Th nằm ngủ khoảng 20m. Khoảng 07 giờ ngày 21/7/2021, ông Th phát hiện số tiền 29.506.000 đồng để trong bóp da trong ba lô bị mất nên đến Công an phường Y trình báo sự việc. Tại Công an phường, H khai nhận hành vi chiếm đoạt bóp da bên trong có tiền của ông Th và giao nộp lại bóp da bên và 29.506.000 đồng.

Công an phường Y tiến hành lập biên bản thu giữ: Số tiền 29.506.000 đồng; bóp da bên ngoài có đính chữ “T” bằng kim loại; điện thoại hiệu OPPO A7; 01 USB.

Công an phường Y chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 142/KLTS-TTHS ngày 18/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã T kết luận: Bóp da, chất liệu da tổng hợp bên ngoài có đính chữ “T” bằng kim loại, đã qua sử dụng trị giá 120.000 đồng.

Ngày 13/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định xử lý vật chứng số 98 trả lại số tiền 29.506.000 đồng và bóp da cho ông Th, ông Th không có yêu cầu gì khác và làm đơn bãi nại cho Trần Việt H.

Bản Cáo trạng số 231/CT-VKS-TU ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Việt H về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Việt H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại; người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại; người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Việt H khai nhận: Ngày 21/7/2021, tại khu phố H, phường Y, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Trần Việt H đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Lý Chanh Th lén lút chiếm đoạt số tiền 29.506.000 đồng và 01 bóp da bên ngoài có dính chữ “T” bằng kim loại trị giá 120.000 của ông Th. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, cần xử bị cáo một mức án tương xứng mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại bị hại; bị hại có đơn bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc không cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[8] Mức án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Việt H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*1. Về hình phạt:* Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao;

Xử phạt bị cáo **Trần Việt H** 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án (20/12/2021).

*Giao bị cáo Trần Việt H cho UBND phường Y, thị xã T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.*

*Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

*2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).*

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Việt H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND phường Y, thị xã T, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tấn Tâm**